UBND HUYỆN GIA LÂM

**TRƯỜNG MẦM NON KIM LAN**



**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**ĐỀ TÀI**

**MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG VIỆC ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI ĐỂ PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC VẦ VẬN ĐỘNG TINH CHO TRẺ NHÀ TRẺ 24 – 36 THÁNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực**  **Cấp học** | **: Giáo dục Nhà trẻ**  **: Mầm non** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tác giả** | **: Trương Thị Ánh Hồng** |
| **Đơn vị công tác** | **: Trường mầm non Kim Lan** |
| **Chức vụ** | **: Giáo viên** |
|  |  |

NĂM HỌC: 2020 - 2021

**PHỤ LỤC**

Nội dung Trang

|  |  |
| --- | --- |
| PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ………………...…………………………………... | 1 |
| PHẦN II: NỘI DUNG……………………………….……………………… | 3 |
| *1. Cơ sở lý luận*………………………………………………………….…... | 3 |
| *2. Cơ sở thực tiễn*………………………………………………………...….. | 4 |
| *2.1. Thuận lợi*………………………………………………………………... | 5 |
| *2.2. Khó khăn*………………………………………………………………... | 5 |
| *3. Các biện pháp giải quyết*………………………………………………… | 6 |
| *3.1. Biện pháp 1: Khảo sát khả năng của trẻ trước khi thực nghiệm*……... | 6 |
| *3.2. Biện pháp 2: Thực hiện các bài tập*…………………………..……….. | 9 |
| *3.3. Biện pháp 3: Sưu tầm thiết kế các tò chơi để thực hiện các bài tập ứng dụng phương pháp Montessori vào phát triển xúc giác và vận đông tinh cho trẻ 24 – 36 tháng………………………………………………………………*……. | 11 |
| *3.4. Biện pháp 4:Phối kết hợp với phụ huynh……………………………*……. | 14 |
| *4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm*……………………………………... | 15 |
| PHẦN II: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ………………………………. | 19 |
| *1. Kết luận*……………………………………………………….................... | 19 |
| *2. Khuyến nghị*……………………………………………………………… | 19 |

**PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ**



Là một giáo viên mầm non tôi hết sức tâm đắc với phương pháp giáo dục Montessori vì Phương pháp giáo dục Montessori là một phương pháp sư phạm giáo dục trẻ em dựa trên nghiên cứu và kinh nghiệm của các bác sĩ và nhà khoa học người Ý Maria Montessori ( 1870 – 1952 ) . Đây là phương pháp tiến trình giáo dục đặc biệt dựa vào việc học qua cảm giác .

Phương pháp Montessori chấp nhận tư duy nhất của mỗi trẻ và cho trẻ phát triển tùy theo những khả năng riêng của mình và thời gian riêng của mình . Do đó , việc tổ chức lớp học theo mô hình Montessori cần đảm bảo sự tôn trọng riêng biệt của mỗi trẻ và phải bố trí phòng học và bài học phù hợp những nhu cầu và mục đích của mỗi trẻ .

Phương pháp giáo dục của Montessori là : Học trẻ để dạy trẻ tốt hơn . Chính vì vậy mà trẻ có thể chủ động lựa chọn khu vực học và theo đuổi hứng thú của mình đến khi trẻ đổi qua các hoạt động khác . Qua đó chuẩn bị cho trẻ tự lập và tự khám phá , tự sửa sai . Với phương pháp này , người lớn không nên can thiệp quá nhiều đối với trẻ , đặc biệt là áp đặt tư tưởng , quan niệm , cách nhìn của mình với trẻ . Tiếp nhận các kiến thức bằng bản năng trẻ sẽ tiếp thu cái mới một cách tự nhiên , dễ dàng và dần dần sẽ nắm bắt được thông tin một cách có ý thức .

Phương pháp Montessori là một phương pháp sư phạm giáo dục trẻ em dưới cách học thông qua các giác quan , coi trọng các tiềm năng của trẻ và nỗ lực để phát triển tiềm năng này bằng một môi trường giáo dục thân thiện , cởi mở với các giáo viên bồi dưỡng về chuyên môn kèm theo các đồ dùng học tập được thiết kế đặc biệt

Đặc biệt , mục tiêu mà phương pháp Montessori đặt ra là phát triển toàn diện cho trẻ dựa trên việc học qua cảm giác , tức là việc lấy giác quan của trẻ làm tiêu chí để phát triển các mặt . Ví như việc lấy thính giác để phát triển thẩm mỹ và tai nghe âm nhạc cho trẻ , lấy xúc giác để phát triển vận động tinh và vận động thô cho trẻ nhằm phát triển vận động thể chất toàn diện cho 1 đứa trẻ . Chính ví mong muốn phát triển vận động thể chất cho trẻ một cách toàn diện , tôi đã mạnh dạn chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm : ***“Một số kinh nghiệm trong việc ứng dụng phương pháp Montessori để phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi”***

**PHẦN II: NỘI DUNG**



***1. Cơ sở lý luận :***

Theo quan điểm của nhà tâm lý học của nhà tâm lý nhà giáo dục , bác sỹ nhi khoa người Ý Maria Montessori ( Người sáng lập ra phương pháp giáo dục Montessori ): “ Thời kỳ quan trọng nhất của cuộc đời không phải là ở tuổi học đại học mà là thời kỳ đầu tiên , giai đoạn từ khi sinh ra cho tới khi sáu tuổi ”. Bà cho rằng “ Hãy tôn trọng tất cả những hình thức hoạt động hợp lý của trẻ nhỏ và cố gắng hiểu chúng . Đừng bao giờ giúp đứa trẻ những việc mà nó cảm thấy mình có thể thành công ”.

Cần biết rằng những gì xảy ra trong thời kỳ thơ ấu sẽ có ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài đến cuộc đời sau này của trẻ có thể thành công . Các trải nghiệm trong những năm đầu đời nên phù hợp với mức độ phát triển của trẻ và phải được xây dựng trên cơ sở những gì trẻ đã biết và có thể làm . Điều này có nghĩa là chúng ta phải cẩn trọng , không cố gắng dạy trẻ những gì quá khó để trẻ có thể hiểu và làm được .

Đặc điểm nổi trội ở phương pháp Montessori là nhấn mạnh đến vai trò của tình tự lập , tự do ( Tự do trong khuôn khổ cho phép ) trong việc hình thành nhân cách của trẻ . Ngoài ra , phương pháp này còn rất tôn trọng sự phát triển tâm lý tự nhiên của trẻ , cũng như trang bị đầy đủ cho học sinh các kiến thức khoa học công nghệ tiến bộ và hiện đại . Tổ chức AMI ( Hiệp hội Montessori quốc tế ) và AMS ( Hiệp hội Montessori Mỹ ) đã nêu ra đặc trưng của phương pháp học Montessori sau :

- Trẻ tự lựa chọn hoạt động ( với điều kiện là các hoạt động này đã được giáo viên lên kế hoạch sắp xếp trước ).

- Trẻ không bị ngắt quãng hay làm phiền trong quá trình “ làm việc ” hay hoạt động tự do .

- Học sinh học hỏi trải nghiệm , kiến thức thông qua trải nghiệm thực tế với các học cụ , mô hình mang tính chất khám phá , xây dựng hơn là học theo chỉ dẫn trực tiếp từ phía giáo viên .

- Các học cụ giáo dục đặc biệt và Montessori và đồng sự nghiên cứu , sáng tạo và phát triển nên .

Ngoài ra , nhiều trường học Montessori tự thiết kế chương trình có tham khảo nhiều tài liệu về phương pháp giáo dục của bà Montessori ( trong đó phải kế đến là các bài học , học cụ mang tính mô phạm hay phương pháp giáo dục mà Tiến sỹ Montessori đưa ra trong các khóa đào tạo giáo viên đương thời ) .

Các hoạt động trong Montessori mang tính xây dựng tự do , không bị gò bó , ép buộc . Vì phương pháp giáo dục Montessori về cơ bản là xây dựng mô hình phát triển của con người về cách tiếp cận giáo dục đều dựa trên mô hình đó . Mô hình này bao gồm hai thành tố . Trước hết là trẻ và người lớn tham gia vào quá trình xây dựng tâm lý thông qua tương tác với môi trường xung quanh . Thứ hai là trẻ , đặc biệt là trẻ dưới 6 tuổi – đối tượng có sự phát triển tâm lý bẩm sinh .

***2. Cơ sở thực tiễn :***

- Trường mầm non Kim Lan khung cảnh sư phạm đẹp , trường khang trang sạch sẽ với các phòng học thiết kế hiện đại , các phòng chức năng được trang bị đầy đủ phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ .

- Ban giám hiệu có năng lực , chuyên môn cao , cũng đã được tham gia tập huấn về cách tiếp cận Phương pháp Montessori vào giáo dục , các cô giáo yêu nghề mến trẻ nhiệt huyết trong công việc .

- Năm học 2020 – 2021 , tôi được Ban giám hiệu phân công phụ trách lớp Nhà trẻ NT1 với số trẻ là 27 cháu / 2 cô. Bằng sự trẻ trung nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, luôn tích cực trau dồi kiến thức, học hỏi chị em đồng nghiệp, lớp Nhà trẻ NT1 luôn làm điểm thực hiện các chuyên đề cho nhà trường, trong đó có chuyên đề phát triển tình cảm thẩm mỹ , thể chất lứa tuổi nhà trẻ 24 – 36 tháng.

- Trong quá trình thực tế khi tổ chức các hoạt động cho trẻ hàng ngày, tôi thấy có những thuận lợi và khó khăn sau: Việc thực hiện , ứng dụng phương pháp Montessori để phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ nhà trẻ 24- 36 tháng tuổi phải thỏa mãn nhu cầu vui chơi , giao tiếp , nhận thức , nhu cầu hoạt động cùng nhau của trẻ vừa tạo cơ hội cho trẻ bộc lộ khả năng của mình , qua đó các kiến thức , kỹ năng của trẻ được hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ mầm non .

Khi trẻ được hoạt động trong môi trường giáo dục với việc ứng dụng phương pháp Montessori để phát triển xúc giác và vận động tinh phù hợp sẽ hình thành và phát triển ở những chức năng , sinh lý , năng lực và phẩm chất mang nền tảng những kỹ năng sống cần thiết phù hợp lứa tuổi , khơi dậy và phát triển tối đa những kỹ năng tiềm ẩn đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và việc học tập suốt đời .

Việc ứng dụng phương pháp Montessori phải phong phú và các bài tập để có thể khơi dậy sự ham thích hoạt động và mời gọi trẻ nhỏ tự tìm đến và tham gia hoạt động tích cực vào các trải nghiệm riêng của mình . Thật vậy việc ứng dụng phương pháp Montessori đa dạng , phong phú sẽ kích thích tích cực chủ động của trẻ và giúp cho việc phát triển xúc giác và vận động tinh của trẻ được tốt hơn .

Việc ứng dụng phương pháp Montessori phù hợp , đa dạng sẽ gây hứng thú cho trẻ và cả giáo viên , góp phần hình thành và nâng cao mối quan hệ thân thiện , tự tin giữa giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với nhau . Thông qua đó , phát triển cho trẻ về mặt quan hệ xã hội các mối quan hệ trong quá trình chơi .

Nhận thức được vấn đề này , tôi đã không ngừng học hỏi và nghiên cứu về các biện pháp giáo dục của Montessori . Sau một thời gian nỗ lực và cố gắng tôi đã ứng dụng phương pháp Montessori để phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ 24-36 tháng tuổi .Tôi nhận thấy những thuận lợi và khó khăn như sau :

***2.1. Thuận lợi***

- Bản thân tôi luôn nhận được sự quan tâm động viên của Ban Giám Hiệu nhà trường , tổ chuyên môn và bạn bè đồng nghiệp .

-Do trường ở tập trung 1 khu nên cập nhật thông tin nhanh , với những thông tin đổi mới qua các lớp tập huấn các chuyên đề trong năm học .

- Giáo viên nhận thức được lợi ích của phương pháp giáo dục Montessori đối với trẻ .

Có kế hoạch chương trình phù hợp với lứa tuổi của trẻ , trẻ tương đối đồng đều ( trẻ ở 1 lứa tuổi ) . Phụ huynh luôn quan tâm tới việc học hành của con em mình .

***2.2. Khó khăn*** *:*

Đầu năm trẻ đi học vẫn còn nhút nhát nói chưa mạnh dạn , tự tin tham gia vào các hoạt động nên việc ứng dụng phương pháp Montessori vẫn còn nhiều khó khăn .

Đa số giáo viên trong lớp còn chưa nhận thức đầy đủ về cách hướng dẫn cách thiết kế các hoạt động để ứng dụng phương pháp Montessori . Trang trí lớp trên các mảng tường vẫn nặng nề theo chủ đề , màu sắc còn quá sặc sỡ gây rối rối mắt , còn nhiều góc mở khiến trẻ hoạt động rất thụ động . Giáo viên chưa biết tạo môi trường để trẻ được chủ động học tập , vận động ở mọi lúc mọi nơi .

Đồ dùng , đồ chơi chưa thật sự phong phú về chủng loại , chưa có nhiều để thực hiện vận động tinh , phát triển các giác quan cho trẻ .

***3. Các biện pháp đã tiến hành :***

***3.1 Biện pháp 1 : Khảo sát khả năng của trẻ trước khi thực nghiệm :***

**PHIẾU KHẢO SÁT TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG TINH** : **KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung khảo sát** | **Thương xuyên tham gia** | **Thỉnh thoảng tham gia** | **Không bao giờ tham gia** |
| Khả năng sờ |  |  |  |
| Khả năng cảm nhận qua da |  |  |  |
| Cầm đồ vật bằng 2 ngón tay : ngón trỏ và ngón cái |  |  |  |
| Trẻ biết chuyển đổi từ tay sang tay kia |  |  |  |

Xuất phát từ một số thuận lợi , khó khăn nêu trên , tôi đã suy nghĩ làm như nào để bản thân và đồng nghiệp thuận lợi trong việc ứng dụng phương pháp Montessori vào phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ , điều đó đồng nghĩa với việc giáo viên mầm non phải thực sự hiểu về các yếu tố thuận lợi tạo điều kiện cho giác quan phát triển mà ở đây chính là dựa vào đặc điểm của xúc giác để phát triển vận động tinh cho trẻ , nâng cao kỹ năng sử dụng các đồ vật nhỏ , sự khéo léo , tỉ mỉ của đôi bàn tay , ngón tay trong khi sử dụng giáo cụ mô hình các hoạt động với các đồ dùng , đồ chơi có trong lớp học .

Để thực nghiệm, tôi đã khảo sát thực trạng kỹ năng sử dụng các đồ vật với `kích thước nhỏ , một số đồ chơi của trẻ và hứng thú của trẻ trước những đồ vật đó để tìm ra phương pháp hình thức nâng cao sự hứng thú cũng như nâng cao kỹ năng sử dụng đồ vật kích thước nhỏ , làm tăng sự khéo léo , linh hoạt của đôi bàn tay và sự hình thành của các ngón tay .

**PHIẾU KHẢO SÁT TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG TINH** : **SỰ HỨNG THÚ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung khảo sát** | **Thương xuyên tham gia** | **Thỉnh thoảng tham gia** | **Không bao giờ tham gia** |
| Khả năng sờ |  |  |  |
| Khả năng cảm nhận qua da |  |  |  |
| Cầm đồ vật bằng 2 ngón tay : ngón trỏ và ngón cái |  |  |  |
| Trẻ biết chuyển đổi từ tay sang tay kia |  |  |  |

Tôi đã tiến hành khảo sát 27 cháu đầu năm . Kết quả như sau :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số trẻ trong lớp : 27 trẻ | Hoạt động | Kỹ năng hoạt động | | | | Sự hứng thú | | | |
| Đạt | Tỷ lệ % | Chưa đạt | Tỷ lệ % | Đạt | Tỷ lệ % | Chưa đạt | Tỷ lệ % |
| Quan sát | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 13 | 48 % | 14 | 42 % |
| Cử động bàn tay | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 13 | 48 % | 14 | 42 % |
| Cử động ngón tay – mắt | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 13 | 48 % | 14 | 42% |
| Xúc giác | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 13 | 48 % | 14 | 42 % |

Với kết quả trên đã thể hiện kỹ năng hoạt động và sự hứng thú của trẻ còn chưa cao . Qua đó cho thấy : Việc ứng dụng phương pháp vào phát triển vận động tinh cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi ( Ứng dụng nền tảng là đặc điểm xúc giác của trẻ để phát triển sự khéo léo , nhanh nhạy , linh hoạt của bàn tay , ngón tay cho trẻ ) là việc làm vô cùng cần thiết .

* 1. ***Biện pháp 2 : Thực hiện các bài tập :***

1. Để thực nghiệm , trước tiên , chúng tôi tiến hành cho trẻ cảm nhận xúc giác qua các hoạt động cầm , nắm , sờ , vuốt ve một số đồ dùng tạo cảm giác khác nhau cho trẻ có môi trường làm quen :

* Một cây gậy được cuốn giấy ráp .
* Một chiếc hộp được bọc vải nhung .
* Một thảm cỏ được tết bằng dây nilon.
* Một cuộn len nhỏ .
* Một miếng cao su mềm .
* Một quả bóng bay nước nhỏ .
* Một thảm gai .

**b.**Sau khi cho trẻ làm quen với một số môi trường tiếp xúc khác nhau qua bàn tay , tôi tiến hành cho trẻ thực hiện một số hoạt động để xác định rõ kỹ năng vận động linh hoạt của bàn tay thông qua việc cầm , nắm những đồ vật có dạng hình trụ và việc bóp bóng , nặn đất sét . Trẻ thực hiện từng tay một để khảo sát :

- Cầm gậy tập thể dục : Trẻ nắm vững , bàn tay xòe rộng , các ngón tay ôm sát thân gậy .

- Cầm chai nước nhỏ ( Không có nước bên trong ) : Trẻ nắm chưa vững , bàn tay xòe rộng , các ngón tay sát vào nhau , đầu ngón tay bấm chặt vào thành chai .

- Bóp bóng nước ( Độ to tương đương với quả bóng tennis ) : Trẻ bóp bóng đều tay , bàn tay xòe rộng , các ngón tay chụm , mở liên tục , đều tay .

- Nặn đất sét ( độ to tương đương quả bóng nhỏ , đường kính 5cm ) : Trẻ bóp chưa đều tay , các ngón tay co lại , lực tì mạnh vào má bàn tay phía ngón cái , miếng đất sét bị biến dạng .

**c .** Để nâng cao độ khó và tiến hành khảo sát kỹ năng của vận động ngón tay , tôi tiến hành cho trẻ thực hiện một số hoạt động như : hứng cát , nhặt hạt vòng tô màu tranh vẽ , xoáy nắp chai . Trẻ thực hiện từng tay để khảo sát .

- Hứng cát : Ban đầu trẻ xòe tay rộng , bàn tay để ngang , các ngón tay xòe ra , cát rơi xuống chỉ còn đọng lại trên lòng bàn tay nhưng vẫn bị lọt qua kẽ ngón tay . Sau khi 2 – 3 lần đổ cát để hứng , trẻ biết chụm các ngón tay lại , cát đọng được trên lòng bàn tay nhưng vẫn bị lọt qua các kẽ ngón tay . Một số trẻ chụm được chặt các ngón tay nên các hạt lọt qua rất ít .

- Nhặt hạt vòng : Trong rổ hạt có rất nhiều hạt vòng có màu sắc khác nhau , cô yêu cầu trẻ nhặt hạt vòng bằng 2- 3 đầu ngón tay . Một số trẻ nhặt được bằng 2 đầu ngón tay một cách khéo léo mà không phải bấm chặt đầu ngón tay lại .

- Tô màu tranh vẽ : Trẻ biết tỳ tay giữ giấy và cầm bút bằng tay phải . Tuy nhiên trẻ cầm bút bằng 3- 4 đầu ngón tay , ngón cái và ngón trỏ quặp ngang bút , các đầu ngón tay bấm chặt vào bút , đầu ngón tay hằn độ tỳ mạnh vào bút .

- Xoáy nắp chai : Trẻ ôm chai hoặc tỳ chai vào người , tay còn lại mở nắp , đầu ngón tay bấm mạnh vào nắp , đôi lúc trẻ xoay cả bàn tay và cổ tay .

d. Trong quá trình tiến hành các bài tập khảo sát , tôi đồng thời quan sát và đânhs giá khả năng phối hợp tay – mắt của trẻ . Các trẻ tiến hành đồng thời hướng mắt về đối tượng mà trẻ đang thực hiện , khi gặp khó khăn và cần sự trợ giúp , trẻ nhìn giáo viên hoặc phân tán sự chú ý đi nơi khác .

***3.3. Biện pháp3 : Sưu tầm thiết kế các trò chơi để thực hiện các bài tập ứng dụng phương pháp Montessori vào phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi :***

Tôi tiến hành thực hiện các bài tập ứng dụng của mình trên trẻ , đó là việc thiết kế mảng tường mở và các đồ dùng , đồ chơi nhằm phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ . Mảng tường mở và các đồ dùng , đồ chơi mà tôi sử dụng được làm từ các nguyên vật liệu mở khác nhau nhưng tạo độ gần gũi với trẻ và tiết kiệm chi phí cho quá trình thực hiện .

***Bài tập rèn luyện xúc giác* :**

**Hình ảnh bài tập xúc giác cho trẻ**

Trẻ thực hiện kỹ năng sờ đối với các đầu ngón tay , giáo cụ được để xuống mặt sàn hoặc dựa vào người trẻ , các đồ được thiết kế không có đánh dấu , trẻ sử dụng xúc giác sờ và cảm nhận độ trơn , mịn , thô , ráp... của đồ vật .

Trẻ thực hiện : Trẻ biết phối hợp tay – mắt , sau khi sờ trẻ sẽ nói cảm nhận của mình dưới sự gợi ý , giúp đỡ của các cô . Trẻ thích làm lại nhiều lần , có sự hứng thú với giáo cụ trực quan .

***Bài tập phối hợp rèn luyện cử động ngón tay và bàn tay*** :

***\*Bài tập : Kéo mở khóa :***

******

**Hình ảnh trẻ thao tác kéo, mở khóa**

Trẻ thực hiện cả 2 tay đối với bài tập kéo khóa này . Giáo cụ có thể để hướng phía trước hoặc có thể dựa vào người trẻ để mô phỏng hành vi tự kéo khóa . Sau đó , trẻ dùng 2 tay đưa nấc khóa vào và lại kéo khóa lên , một tay giữ vải .

Trẻ làm tương tự với giáo cụ để phía trước mặt . Trẻ thực hiện kỹ năng kéo , mở khóa của trẻ tương đối tốt , trẻ biết giữ giáo cụ và kéo bằng tay thuận , 2- 3 đầu ngón tay cầm vào đầu khóa , bấm chặt đầu ngón , kéo khóa từ từ xuống hoặc lên .Tuy nhiên , cần cho trẻ làm quen hơn nữa với kỹ năng sử dụng 2 tay đưa khóa vào nấc , đây chỉ là 1 chi tiết nhỏ , trẻ còn chưa thao tác được với những nấc khóa bé . Giáo cụ thu hút được sự chú ý và khơi gợi hứng thú của trẻ

***\*Bài tập : Mở nút chai :***

******

**Hình ảnh trẻ thực hiện thao tác mở nút chai**

Trẻ thực hiện cả 2 tay đối với bài tập mở nút chai này . Giáo cụ có thể để hướng về phía trước hoặc có thể để dựa vào người trẻ để mô phỏng hành vi mở nút chai cho đối tượng khác .

Yêu cầu : Trẻ dựa giáo cụ vào người , hướng mặt trước của giáo cụ ra ngoài , sử dụng cả 2 bàn tay , một tây giữ hộp , một tay mở nắp .

Trẻ làm tương tự với giáo cụ để phía trước mặt .

Trẻ thực hiện : Kỹ năng vặn , mở hộp của trẻ tương đối tốt , trẻ biết giữ giáo cụ và mở bằng tay thuận , 2- 3 đầu ngón tay cầm vào nắp hộp , bấm chặt đầu ngón tay , mở từ từ theo chiều ngược kim đồng hồ .Tuy nhiên , cần cho trẻ làm quen hơn nữa với kỹ năng sử dụng 1 tay giữ hộp , 1 tay mở . Giáo cụ thu hút được sự chú ý và khơi gợi hứng thú của trẻ .

***\*Bài tập : Tổng hợp mở nút chai + gắp quả bóng :***

Trẻ thực hiện cả 2 tay đối với bài tập gắp quả bóng này . Giáo cụ có thể để hướng phía trước hoặc có thể để dựa vào người trẻ để mô phỏng hành vi mở nút chai cho đối tượng khác .

Yêu cầu : Trẻ dựa giáo cụ vào người , hướng mặt trước của giáo cụ ra ngoài , sử dụng cả 2 bàn tay , 1 tay giữ hộp ,1 tay gắp .

Trẻ làm tương tự với giáo cụ để phía trước mặt trẻ .

Trẻ thực hiện : Trẻ thực hiện giống bài mở nút chai nhưng khó hơn vì trẻ phải gắp quả bóng vào lọ . Giáo cụ thu hút được sự chú ý và khơi gợi hứng thú của trẻ .

***3.4 .Biện pháp 4 : Phối kết hợp với phụ huynh :***

Chăm sóc giáo dục trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nghành giáo dục nói chung và bậc học Mầm non nói riêng . Việc giáo dục , bồi dưỡng , rèn luyện các phẩm chất và năng lực nhằm giúp trẻ phát triển nhân cách một cách toàn diện là một quá trình lâu dài và liên tục .Có rất nhiều hình thức và phương pháp chăm sóc trẻ khác nhau như phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng đổi mới , hay theo hướng giáo dục mầm non mới …dù thực hiện phương pháp chăm sóc giáo dục nào nếu chỉ có nhà trường và giáo viên nỗ lực cố gắng mà không có sự phối kết hợp với gia đình và các bậc phụ huynh về cách chăm sóc giáo dục trẻ thì hiệu quả giáo dục sẽ không cao . Chính vì thế , việc giáo dục nói chung và giáo dục trẻ em nói riêng luôn luôn đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ , đòi hỏi sự quan tâm đúng cách của nhà trường và gia đình .Vì vậy , trong cuộc họp phụ huynh đầu năm , tôi thông báo tới phụ huynh về chương trình giáo dục Montessori vì khi cha mẹ hiểu về triết lý giáo dục Montessori cha mẹ trẻ sẽ phối hợp với giáo viên để giáo dục trẻ dựa theo các nguyên tắc và đặc điểm cơ bản của phương pháp Montessori một cách tốt nhất .

Tìm nguyên vật liệu : Ưu tiên những đồ chơi , vật liệu có nguồn gốc thiên nhiên . Thay vì mua những đồ chơi đắt tiền , vận động cha mẹ có thể tự làm đồ chơi cho trẻ từ những hộp bìa cứng , bóng bay , các thanh vòng ...Hãy sử dụng những đồ chơi kích thích trẻ dùng tay như : thả bóng vào hộp , xếp các vòng tròn .. tạo sự mới mẻ và hứng thú cho trẻ . Đừng cho trẻ chơi những đồ chơi mà trẻ chỉ cần bấm 1 cái nút và rồi không cần phải làm gì nữa . Hãy dùng những đồ chơi giúp trẻ có thể tập trung thực sự nhiều hơn 2 giây .

Hướng dẫn cha mẹ trẻ cách thực hiện các bài tập với con để đạt được kết quả tốt . Trao đổi với phụ huynh về khả năng sáng tạo , tính kiên trì của con em mình từ đó cô giáo có phương pháp hướng dẫn cụ thể dễ hiểu hơn cho từng trẻ .

***4. Hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm :***

Từ việc ứng dụng phương pháp Montessori vào phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ nhà trẻ 24 – 36 tháng tuổi , tôi nhận thấy :

***Đối với giáo viên :***

Khi áp dụng biện pháp trên tôi thấy : Đa số giáo viên đều biết cách ứng dụng các bài tập trong việc phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ . Các đồ dùng , đồ chơi đơn giản dễ hiểu , gần gũi đối với trẻ . Đồ dùng , đò chơi các góc tương đối phong phú , sử dụng các nguyên vật liệu mở , đảm bảo an toàn đối với trẻ . Nhận thức của giáo viên đã thay đổi sau khi được tiếp cận với phương pháp giáo dục của Montessori .

Giáo viên đã chủ động , linh hoạt trong việc thiết kế tạo nhiều góc mở , chuẩn bị nhiều học liệu phong phú để tạo điều kiện giúp trẻ hoạt động tích cực , sắp xếp các góc hoạt động hợp lý , phù hợp mục tiêu , yêu cầu giáo dục .Đồ dùng , đồ chơi các góc tương đối phong phú , sử dụng nguyên vật liệu mở , đảm bảo an toàn đối với trẻ . Nhận thức của giáo viên đã thay đổi sau khi được tiếp cận với phương pháp giáo dục của Montessori vai trò của trẻ luôn chủ động khi hoạt động , còn giáo viên chỉ giữ vai trò tạo nhiều góc mở , chuẩn bị nhiều học liệu phong phú để tạo điều kiện giúp trẻ hoạt động tích cực , tạo được nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm , khám phá và rén các kỹ năng một cách tích cực .

***Đối với trẻ :***

Trẻ hứng thú , tập trung chú ý với giáo cụ trực quan , biết sử dụng giáo cụ trực quan phù hợp .

Trẻ có kỹ năng vận động các ngón tay , bàn tay , xoay cổ tay và kết hợp tay – mắt một cách khéo léo và nhần nhuyễn .

Trong quá trình thực hiện , trẻ tự mình sử lý tình huống với giáo cụ để thể hiện sự độc lập trong hoạt động , chủ động với giáo cụ .

Trẻ sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt , các mẫu câu ngắn được sử dụng phù hợp trong từng hoàn cảnh .

Qua một thời gian ứng dụng thực nghiệm tại lớp nhà trẻ , tôi đã thu được kết quả tương đối khả quan . So với đầu năm , mức độ hứng thú và kỹ năng hoạt động của trẻ tăng lên rõ rệt , mức độ thú đạt 100% .

Tôi tiến hành khảo sát đợt 2 trên 27 trẻ . Đạt kết quả như sau :

**Bảng khảo sát về kỹ năng hoạt động:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số trẻ trong lớp : 27 trẻ | Hoạt động | Đầu năm | | | | Cuối năm | | | |
| Đạt | Tỷ lệ % | Chưa đạt | Tỷ lệ % | Đạt | Tỷ lệ % | Chưa đạt | Tỷ lệ % |
| Quan sát | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 24 | 84% | 03 | 16% |
| Cử động bàn tay | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 25 | 89% | 02 | 11% |
| Cử động ngón tay | 13 | 48 % | 14 | 42% | 24 | 84% | 03 | 16% |
| Phối hợp tay –mắt | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 26 | 95% | 01 | 5% |
| Xúc giác | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 26 | 95% | 01 | 5% |

**Bảng khảo sát về sự hứng thú**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số trẻ trong lớp : 27 trẻ | Hoạt động | Đầu năm | | | | Cuối năm | | | |
| Đạt | Tỷ lệ % | Chưa đạt | Tỷ lệ % | Đạt | Tỷ lệ % | Chưa đạt | Tỷ lệ % |
| Quan sát | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 27 | 100% | 0 | 0% |
| Cử động bàn tay | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 27 | 100% | 0 | 0% |
| Cử động ngón tay – mắt | 13 | 48 % | 14 | 42% | 27 | 100% | 0 | 0% |
| Xúc giác | 13 | 48 % | 14 | 42 % | 27 | 100% | 0 | 0% |

***Đối với các bậc phụ huynh :***

Cha mẹ luôn coi trọng trẻ và tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục trẻ cùng nhà trường . Các bậc cha mẹ đã có thói quen liên kết phối hợp chặt chẽ với cô giáo trong việc dạy giáo dục cho trẻ .Cha mẹ cảm thấy rất vui trước những việc làm của trẻ , tin tưởng vào kết quả giáo dục của nhà trường và của lớp . Luôn luôn ủng hộ những nguyên vật liệu có sẵn khi các cô cần , chia sẻ những khó khăn của cô giáo , cung cấp tài liều , để cô có những bài dạy bổ ích cho con em mình .

# PHẦN III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ



## 

***1. Kết luận :***

Việc ứng dụng phương pháp Montessori vào phát triển xúc giác và vận động tinh với trẻ 24-36 tháng tuổi giúp trẻ giải tỏa sự căng thẳng trong các bài tập phát triển vận động tinh . Trẻ bị căng thẳng quá mức trong khi thực hiện các bài tập sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe , tinh thần và thể chất của trẻ , kết quả thu được sau bài tập sẽ không cao . Lúc này các bài tập Montessori sẽ giúp đầu óc trẻ sảng khoái , thoải mái hơn .

Khi thực hiện bài tập một cách đều đặn và có sự hỗ trợ của giáo viên , trẻ sẽ có sự phát triển được vận động của ngón tay , bàn tay , cổ tay và sự phối hợp của tay – mắt được nhuần nhuyễn linh hoạt hơn .

Ở lứa tuổi này trẻ đang phát triển mạnh về hệ cơ và xương các bài tập Montessori sẽ giúp trẻ rèn luyện và củng cố vận động tinh , giúp hệ cơ và xương của trẻ phát triển hơn . Trẻ phát triển tối đa về chất .

Trẻ được thực hiện trong môi trường tự nhiên , quen thuộc với trẻ giúp trẻ phát triển về nhiều mặt , thích nghi với mọi hoàn cảnh khác nhau . Từ đó , trẻ còn rèn luyện được ý thức tự lập , khả năng tự giải quyết tình huống cá nhân .

Quá trình thực hiện đề tài cũng là quá trình tôi được học hỏi , được rèn luyện , làm việc một cách nghiêm túc và mở rộng thêm hiểu biết của bản thân .

Tôi luôn tâm niệm rằng : Là một giáo viên mầm non tâm huyết với nghề , với trẻ thì phải không ngừng đưa ra các hình thức , phương pháp để dạy trẻ mầm non một cách sáng tạo , linh hoạt , giúp trẻ không những ngoan , khỏe mà còn phát triển toàn diện về mọi mặt .

***2. Khuyến nghị :***

Trên đây là một số kinh nghiệm ứng dụng phương pháp Montessori vào phát triển xúc giác và vận động tinh cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi của tôi . Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của người đọc về đề tài nghiên cứu này .

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

**PHIẾU KHẢO SÁT TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG TINH** : **KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG**

**Họ và tên trẻ:……………………………………………………………………**

**Lớp:……………………………………………………………………………...**

**Trường:………………………………………………………………………….**

Giáo viên đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Sau khi thực hiện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung khảo sát** | **Đầu năm** | | |
| Nội dung khảo sát | Thương xuyên tham gia | Thỉnh thoảng tham gia | Không bao giờ tham gia |
| Khả năng sờ |  |  |  |
| Khả năng cảm nhận qua da |  |  |  |
| Cầm đồ vật bằng 2 ngón tay : ngón trỏ và ngón cái |  |  |  |
| Trẻ biết chuyển đổi từ tay sang tay kia |  |  |  |

**PHIẾU KHẢO SÁT TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG TINH** : **KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG**

**Họ và tên trẻ:……………………………………………………………………**

**Lớp:……………………………………………………………………………...**

**Trường:………………………………………………………………………….**

Giáo viên đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Sau khi thực hiện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung khảo sát** | **Cuối năm** | | |
| Nội dung khảo sát | Thương xuyên tham gia | Thỉnh thoảng tham gia | Không bao giờ tham gia |
| Khả năng sờ |  |  |  |
| Khả năng cảm nhận qua da |  |  |  |
| Cầm đồ vật bằng 2 ngón tay : ngón trỏ và ngón cái |  |  |  |
| Trẻ biết chuyển đổi từ tay sang tay kia |  |  |  |

**PHIẾU KHẢO SÁT TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG TINH** : **SỰ HỨNG THÚ**

**Họ và tên trẻ:……………………………………………………………………**

**Lớp:……………………………………………………………………………...**

**Trường:………………………………………………………………………….**

Giáo viên đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Sau khi thực hiện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung khảo sát | Đầu năm | | |
| Thương xuyên tham gia | Thỉnh thoảng tham gia | Không bao giờ tham gia |
| Khả năng sờ |  |  |  |
| Khả năng cảm nhận qua da |  |  |  |
| Cầm đồ vật bằng 2 ngón tay : ngón trỏ và ngón cái |  |  |  |
| Trẻ biết chuyển đổi từ tay sang tay kia |  |  |  |

**PHIẾU KHẢO SÁT TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG TINH** : **SỰ HỨNG THÚ**

**Họ và tên trẻ:……………………………………………………………………**

**Lớp:……………………………………………………………………………...**

**Trường:………………………………………………………………………….**

Giáo viên đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Sau khi thực hiện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung khảo sát | Cuối năm | | |
| Thương xuyên tham gia | Thỉnh thoảng tham gia | Không bao giờ tham gia |
| Khả năng sờ |  |  |  |
| Khả năng cảm nhận qua da |  |  |  |
| Cầm đồ vật bằng 2 ngón tay : ngón trỏ và ngón cái |  |  |  |
| Trẻ biết chuyển đổi từ tay sang tay kia |  |  |  |